

Số: 46/2022/QĐST-DS

Biên Hòa, ngày 02 tháng 03 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các điều 48, Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Tại biên bản xác minh địa chỉ nơi bị đơn cư trú ngày 05/8/2020, Công an phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh cung cấp thông tin: “Địa chỉ 44 phường L, quận 2 không đủ căn cứ, thông tin cụ thể để xác minh theo yêu cầu”.

Ngày 07/4/2021, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có đơn yêu cầu sao lục hồ sơ địa chính đối với thửa đất 88, tờ bản đồ số 29 tại ấp 1, xã A (nay là phường A), thành phố B, tỉnh Đ để xác định chủ sử dụng đất. Tuy nhiên, tại văn bản số 2442/VPĐK.BH-TTLT ngày 27/4/2021, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – chi nhánh Biên Hòa cho biết thửa đất nói trên chưa thấy chủ sử dụng đất kê khai đăng ký quyền sử dụng đất, hồ sơ không có lưu trữ tại Chi nhánh Biên Hòa.

Tại biên bản làm việc ngày 17/12/2021, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã yêu cầu ông Trần Văn Y – đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cung cấp đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn ông Đặng Hiếu D trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày 17/12/2021, hết thời hạn nói trên nếu không cung cấp được địa chỉ bị đơn thì Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa sẽ đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 30 ngày mà các nguyên đơn ông Trần Văn Th, bà Trần Ngọc H, bà Trần Thị B, ông Trần Văn T, ông Trần Văn D và ông Trần Văn Y (người đại diện theo ủy quyền của ông Th, bà H, bà B, ông T, ông D là ông Trần Văn Y) không bổ sung chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Do đó vụ án thuộc trường hợp đình chỉ theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ việc giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 52/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2020, về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa:

- **Nguyên đơn:**

1. Ông Trần Văn Th, sinh năm 1960

Địa chỉ: Số 493, khu phố 1, phường A, thành phố B, tỉnh Đ;

2. Bà Trần Ngọc H, sinh năm 1963

Địa chỉ: Số 630, tổ 13, khu phố 2, phường A, thành phố B, tỉnh Đ

3. Bà Trần Thị B, sinh năm 1967

Địa chỉ: Số 630, tổ 13, khu phố 2, phường A, thành phố B, tỉnh Đ

4. Ông Trần Văn T, sinh năm 1968

Địa chỉ: Số 491, khu phố 1, phường A, thành phố B, tỉnh Đ.

5. Ông Trần Văn D, sinh năm 1971

Địa chỉ: Số 630, tổ 13, khu phố 2, phường A, thành phố B, tỉnh Đ.

6. Ông Trần Văn Y, sinh năm 1962

Địa chỉ: Số 698, tổ 13, khu phố 2, phường A, thành phố B, tỉnh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Th, bà H, bà B, ông T và bà D (theo văn bản ủy quyền ngày 09/09/2019): Ông Trần Văn Y, sinh năm 1962; địa chỉ: Số 698, tổ 13, khu phố 2, phường A, thành phố B, tỉnh Đ;

- **Bị đơn:** Ông Đặng Hiếu D, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số 44, phường L, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh;

- **Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Trần Văn Yển:** là ông Nguyễn Văn C – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư S – Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Hoàn trả cho các nguyên đơn ông Trần Văn Th, bà Trần Ngọc H, bà Trần Thị B, ông Trần Văn T, ông Trần Văn D và ông Trần Văn Y số tiền 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007836 ngày 31/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND TP. Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hải Thị Liễu